

LỄ GIỖ TỔ CỐ HÒA THƯỢNG

THÍCH THIỆN HOA LẦN THỨ 28

Thiền viện Thường Chiếu năm Canh Thìn - 2001

Cùng tất cả Tăng Ni và Phật tử,

Nhân ngày lễ húy kỵ cố Hòa thượng Viện trưởng thượng Thiện hạ Hoa, là bậc thầy của chúng tôi, tôi sẽ nói về ý nghĩa nhớ ơn và đền ơn. Qua đó tất cả hiểu được trách nhiệm của người con Phật, phải làm những gì để tròn bổn phận của mình.

Năm này tôi không kể về tư cách, hành trang của Hòa thượng, mà tôi nói rõ ý nghĩa nhớ ơn và đền ơn của người con Phật, từ xuất gia cho đến tại gia. Như chúng ta đã biết đạo Phật phát xuất từ đức Bổn sư Thích-ca Mâu-ni. Ngài là vị Hoàng tử thối thác, muốn tìm ra một lối đi để tự giải quyết cho mình và mọi người vấn đề làm sao thoát khỏi thân phận con người. Cho nên Ngài từ giã hoàng cung tầm đường học đạo.

Khi ra đi Ngài phải cắt đứt hết tình nghĩa cha con, vợ chồng, anh em... một việc làm thật là phi thường, mãnh liệt. Như vậy nếu không can đảm dứt áo ra đi trước nỗi đau khổ của cha mẹ, vợ con, anh em thì chắc rằng trên đường tìm đạo Ngài không bao giờ thành công. Do cương quyết nên Ngài dứt khoát tự mình vào rừng sâu núi thẳm để tìm một lẽ thật, mà lâu nay chưa ai tìm ra.

Giai đoạn đầu Ngài học với các vị thầy ngoại đạo, nhưng đức Phật thấy những vị này chưa đạt được chỗ mình mong muốn nên Ngài từ giã ra đi. Sau đó Ngài tự tu khổ hạnh, vì nghĩ rằng khi thân này bị hành hạ, điều đứng khổ đau, biết đâu sẽ lóe lên ánh sáng của đạo. Bởi nghĩ thế nên Ngài tận lực tu khổ hạnh. Trong kinh kể mỗi ngày đức Phật chỉ ăn một ít mè, một ít bắp thôi. Do đó sức khỏe đi đến kiệt quệ, không còn đứng vững nữa. Trải qua mấy năm trời, khổ hạnh không đưa Ngài đến giác ngộ, không giải quyết được điều Ngài nghĩ ngờ.

Sau đó Ngài từ bỏ khổ hạnh trở lại cuộc sống tu hành bình thường. Cuối cùng Ngài đến cội bồ-đề thiền định bốn mươi chín ngày đêm. Đến đêm thứ bốn mươi chín, bỗng nhiên Ngài giác ngộ, giải quyết được tất cả những vấn đề then chốt về con người. Ngài tuyên bố đã giác ngộ và liên tục giáo hóa chúng sanh suốt bốn mươi chín năm. Đến tám mươi tuổi, sức không còn nữa Ngài mới từ bỏ cõi đời, nhập Niết-bàn miên viễn.

Qua lịch sử của đức Phật, chúng ta thấy nếu không có người đầu tiên hi sinh tình cảm gia đình, quyến thuộc đi

tìm đạo, học đạo, tu đạo, thành đạo thì ngày nay làm sao chúng ta biết được lối thoát khỏi dòng sanh tử đau khổ. Như vậy mới thấy cả một cuộc đời đức Phật là một cuộc đời hi sinh. Hi sinh cho mọi chúng sanh.

Ngày nay chúng ta muốn tu theo đạo Phật, chỉ cần giữ quyền kinh, liền nhận được những lời dạy của Ngài. Đức Phật chỉ tưởng tận đường lối tu hành để được giác ngộ giải thoát. Chúng ta học đạo so với Phật quá dễ dàng, rút ngắn chặng đường tìm đạo rất dài rất khổ nhọc. Đức Phật đã trải qua bao nhiêu gian truân khổ nhọc, còn chúng ta chỉ cần chăm chỉ theo lời dạy của Ngài ứng dụng tu là đạt được chỗ giác ngộ mà Phật đã dày công tìm kiếm.

Như vậy chúng ta đã qua được hai chặng đường, chặng đường tìm đạo, chặng đường khổ hạnh. Chỉ còn chặng thứ ba là hiểu thấu đáo lời Phật dạy để ứng dụng tu cho được như Phật thôi. Vì thế nói tới công ơn của đức Phật là công ơn đầu tiên trên đường tu của hàng Phật tử chúng ta. Nếu không có đức Phật thì làm gì mình biết con đường tu để được giác ngộ giải thoát. Nhờ ân đức đó mà chúng ta yên lòng nương tựa chánh pháp tu hành, khỏi lo lạc theo tà ma ngoại đạo, khỏi phải hi sinh khổ hạnh để tìm ra mối đạo. Cho nên công ơn của đức Phật đối với chúng ta thâm sâu vô kể.

Trong hai mươi lăm thế kỷ qua, Ngài không thể trực tiếp dạy chúng ta nữa thì nhờ đến chư Tổ, tức hàng đệ tử tuân tự nối nhau, trực tiếp dạy dỗ chúng sanh thế Phật. Từ Ấn Độ các Tổ tiếp tục trao truyền đạo Phật đến Trung Hoa Việt Nam và các nước trên thế giới. Cho nên chư Tổ là những vị mỗi đèn nối đuốc, truyền trao chánh pháp của Phật trải qua hơn hai mươi lăm thế kỷ. Thế nên chư Tổ cũng không biết bao nhiêu lao nhọc để duy trì chánh pháp, truyền bá chánh pháp khắp mọi nơi, mọi thời. Đó là công ơn lớn lao của chư Tổ.

Như vậy chúng ta mang ơn Phật, mang ơn chư Tổ vô cùng. Nhờ Tổ Tổ truyền trao liên tục đến đời chúng ta, nên mình mới được sự tu hành như ngày nay. Chỉ riêng tôi thôi, tôi tự đặt câu hỏi nếu Hòa thượng Viện trưởng - Thầy của tôi - không chấp nhận cho tôi xuất gia tu hành theo Ngài, thì ngày nay không biết thân phận tôi ra sao, không biết thành cái gì, là rơm là rác...

Chính nhờ Thầy độ tôi xuất gia, dạy đạo lý nên ngày nay tôi mới biết đường tu hành và chỉ dạy lại cho Tăng Ni Phật tử cùng tu. Nếu Hòa thượng không nhận tôi ở chùa Phật Quang, tôi sẽ đi chùa khác, không biết bây giờ tôi có biết được Phật pháp và hiểu đường lối tu hành rõ ràng sáng tỏ như hôm nay không? Nếu gặp chùa chuyên cúng kính, hoặc làm những việc của một ngôi chùa quê, chẳng hiểu giờ này tôi có còn tu không?

Nhìn lại công của Thầy, tôi thấy lớn lao vô kể. Một đời mình đi tu, nếu không gặp được vị thầy chân chánh, không được thầy chỉ dạy đạo lý tu hành, thì đời tu của mình không biết đi tới đâu. Người hướng dẫn cho mình là gánh cả một trách nhiệm lớn lao, có thể làm sống lại một cuộc đời mới trong đạo. Cho nên nếu không gặp thầy chân chánh, có khi uổng đi một kiếp tu vô nghĩa.

Bởi vậy đối với bậc thầy, người đã vì mình chỉ dạy đường lối tu hành, đem lại một cuộc sống đạo đức cho mình, chỉ một hướng đi để mình ra khỏi khổ đau của cuộc đời, dù chúng ta có làm gì cũng không thể đền đáp nổi công ơn của thầy. Công ơn cha mẹ rất lớn, nhưng công ơn cha mẹ chỉ sanh một đời chúng ta. Còn công ơn bậc thầy sáng suốt, mở lối cho mình thoát khỏi trầm luân sanh tử, sanh ra giới thân tuệ mạng cho mình, đời đời an vui hạnh phúc. Công ơn này so với công ơn cha mẹ quả thật lớn lao vô kể.

Bởi vậy mỗi khi nhớ tới công ơn của Thầy tôi, tôi xúc động không ngăn được nước mắt. Bởi vì nếu không có Thầy thì ngày này đời tôi thật không dám nghĩ tới. Thầy chẳng những cứu chúng ta trong một đời mà còn cứu trong muôn kiếp, chỉ dẫn chúng ta một hướng đi giải thoát mọi sự trói buộc khổ đau. Vậy mà mình không nhớ, không biết ơn thì hỏi còn nhớ, còn biết ơn ai?

Ơn Phật, ơn Tổ, ơn Thầy, nhất là ơn thầy người trực tiếp chỉ dạy mình tu, giúp chúng ta biết con đường giải thoát sanh tử, thì cao cả lớn lao kể sao cho hết. Càng nhắc, càng nhớ công ơn người xưa chúng ta càng thấy thâm trầm, sâu thẳm không thể lường được. Đó là ý nghĩa nhớ ơn Sư trưởng.

Tôi thường nói ai tu có kết quả mới là người biết ơn thầy. Còn người không quyết tâm tu, không đi đường chân chánh thì không bao giờ thấy được công ơn thầy. Họ không muốn đi đường thẳng nên thầy có giúp cũng không được đâu, cho nên họ không cần nghĩ, không cần biết tới thầy. Chỉ ai quyết chí tu, có những tiến bộ cụ thể trong việc tu hành, người đó mới thấy ân đức của bậc thầy là trời bể, chớ không phải thường. Nghĩ tới công đức đó, không lúc nào chúng ta dám lơ là với bốn phận của một người tu. Đó là tôi nói về phần biết ơn, nhớ ơn.

Bây giờ tới phần đền ơn. Muốn đền ơn Phật, đền ơn Tổ, đền ơn thầy, chúng ta phải làm sao? Thường trong kinh hay nói, đền ơn Phật là đền ơn không đền. Tại sao đền ơn không đền? Bởi vì đức Phật giác ngộ rồi, Ngài quyết tâm làm sao cho sự giác ngộ đó mọi người cùng hưởng, cùng giác ngộ như mình. Một đời mấy mươi năm gần gũi quá, Ngài không làm tròn hết được, nên

mong những đồ đệ sau tiếp tục làm cái việc Ngài đang làm còn dang dở.

Như vậy người sau gánh vác cho tròn, làm cho tốt những gì Phật mong mỏi, đó là đền ơn Phật. Nói đền ơn nhưng có làm gì cho cá nhân Phật đâu? Chúng ta chỉ giúp người sau được giác ngộ như Phật. Đọc sử, tôi thấy sau khi có những đồ đệ ngộ đạo, chứng A-la-hán rồi, Phật bắt buộc mỗi người phải đi giáo hóa mỗi nơi, không được đi chung, để làm trách nhiệm của mình. Rồi ràng tâm của Phật muốn, khi một ngọn đèn đã cháy thì ngọn đèn thứ hai tới mỗi. Mỗi rồi, ngọn đèn thứ hai phải được mang tới những chỗ tối tăm cho người khác mỗi, không tụ hội một chỗ. Một chỗ sáng còn trăm ngàn chỗ tối thì lợi ích không bao nhiêu. Vì vậy Phật bắt buộc chư Tỳ-kheo ngộ đạo rồi, mỗi người đi mỗi phương tùy duyên giáo hóa. Đó là đem những ngọn đèn đã được mỗi, soi sáng những nơi còn tối tăm để họ cùng mỗi.

Biết rõ tâm huyết độ sanh của đức Phật như vậy, hàng đệ tử chúng ta phải làm sao? Chư Tổ đã làm tròn trách nhiệm rồi, còn chúng ta thế nào? Thời Phật tại thế, Phật giáo chỉ truyền quanh vùng sông Hằng ở Ấn độ. Sau khi Phật niết-bàn đồ đệ của Ngài đã truyền lan dần khắp nước Ấn và tiếp tục lan sang các nước khác như Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan, Campuchia, Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản, Triều Tiên v.v... Sự truyền bá rộng như vậy không phải là việc của Phật mà là của hàng đệ tử Ngài. Những vị ấy xứng đáng lãnh trách nhiệm đền ơn Phật, bằng cách nối đèn trao đuốc cho mọi người được thấp sáng.

Đến như ngày nay, tôi nhớ lúc hợp tác với quý thầy để mở Phật học viện Huệ Nghiêm, quan niệm của tôi là Tăng Ni vào Phật học viện phải được nuôi nấng đầy đủ để sự học hành có kết quả tốt đẹp. Vì vậy chúng tôi xin với Hòa thượng Giám đốc và Thầy chúng tôi là Phật học viện Huệ Nghiêm chỉ thu ba chục Tăng thôi, bên Ni ở Dục Sư cũng thế. Qui định như vậy vì khả năng lo của chúng tôi và sự ủng hộ của Phật tử có giới hạn. Nhưng Thầy tôi bảo: “Thanh Từ phải biết một con trâu cũng tốn một thừng chăn, cả bầy trâu cũng tốn một thừng chăn.” Lời cảnh tỉnh ấy suốt đời tôi không quên.

Ý Thầy tôi muốn việc giáo hóa phải mở rộng chớ không giới hạn, khu biệt trong phạm vi nhỏ. Vì vậy Phật học viện Huệ Nghiêm năm đầu, số Tăng sinh chỉ ba chục, nhưng sang năm thứ hai thứ ba lên tới ba trăm. Bởi vì bản nguyện của Thầy tôi muốn Phật pháp mở rộng, làm sao cho mọi người biết được chánh pháp. Đó là điều các bậc thầy của chúng ta cứu mang, lo lắng. Song những việc đó, quý ngài không thể làm hết được nên rất trông cậy ở người sau.

Chúng ta sống ở thế gian bao nhiêu năm, nghe toàn những chuyện thế tục tầm thường. Bước vào đạo học những lời Phật dạy, thật chưa từng được nghe chưa từng được biết. Tôi nhớ hoài một buổi khuya đọc kinh Lăng Nghiêm, tự nhiên tôi rơi nước mắt. Phật dạy hay như vậy, chân thật như vậy, mà đến bây giờ mình mới biết! Quả là Phật pháp siêu thoát phi thường sẵn ở trước mắt mình. Vì vậy tôi xúc động quá.

Những bậc thầy của chúng ta cũng vì thấy được cái hay, cái cao siêu của Phật pháp nên không muốn nó mai một. Vì vậy quý ngài nhắc nhở hàng đệ tử cố gắng tu hành, cố gắng truyền bá, đừng để Phật pháp bị tiêu vong. Việc làm này không nhắm vào lợi ích riêng mà nhắm vào chánh pháp. Lẽ thật của cuộc đời phải được phổ biến khắp mọi nơi để đem lại cuộc sống an lành cho mọi người.

Người trước đã thiết tha như vậy, tới đây chúng ta phải làm sao? Chẳng lẽ học hiểu được bao nhiêu, chúng ta an phận tự tu, không nghĩ tới ai hết. Đó là mầm tiêu nha bại chủng, có lỗi rất lớn với tiền nhân. Bởi vậy người có trách nhiệm phải nghĩ đền ơn Phật, đền ơn Tổ, đền ơn Thầy. Muốn thế, không phải cất chùa to dựng Phật lớn, mà làm sao chúng ta nối tiếp ngọn đuốc của chư Tổ đem lại ánh sáng cho mọi người. Từ trong chỗ âm u mờ tối, họ thấp được ngọn đuốc chánh pháp sáng lên thì hết mê lầm đau khổ. Đó là chúng ta đền ơn Phật, ơn Tổ, ơn Thầy.

Do đó, tôi nghĩ bốn phận của mình phải làm sao cho mọi người cùng thấy biết được chánh pháp như mình đã thấy. Vì thế tôi đặt tên các Thiền viện Thường Chiếu, Linh Chiếu, Viên Chiếu, Huệ Chiếu, Phổ Chiếu v.v... để gợi gắm vào đó ước mong Phật pháp được soi sáng khắp mọi nơi, bằng mọi cách. Còn các hình thức chùa chiền v.v... chỉ là phương tiện thôi, không thể đền ơn Phật Tổ được.

Trao đèn mỗi đuốc là nói lên ánh sáng trí tuệ. Chúng ta mỗi ngọn đuốc đó từ ngàn xưa, chư Tổ đã mỗi được truyền đến chúng ta. Không để ngọn đuốc tắt nên chúng ta có bốn phận phải duy trì và truyền nói. Làm sao cho ngọn đuốc ấy vẫn tiếp tục cháy, mãi tiếp tục cháy, thấp sáng trong cõi trần gian ánh sáng trí tuệ giác ngộ giải thoát của chư Phật.

Chư Tổ thường nhắc câu Truyền đăng tục diệm. Truyền đăng là trao đèn, tục diệm là nối đuốc. Làm sao cho ngọn đèn chánh pháp, ngọn đèn trí tuệ của Phật Tổ thấp sáng mãi trên thế gian này. Đó là bốn phận của chúng ta. Nhiều tu sĩ cho rằng việc tạo lập chùa to Phật lớn, làm việc từ thiện... là đền công ơn sâu dày của Phật Tổ. Đó chỉ là tu trên hình thức, được

phước báu nhân thiên, không thể hiện được tinh thần giác ngộ giải thoát của đạo Phật.

Đạo Phật cốt trao đèn mỗi đuốc, tức đem trí tuệ của Phật hướng dẫn mọi người cùng mở sáng con mắt trí tuệ của mình. Đó là bốn phận chánh yếu của người tu. Về điểm này, nhiều khi thấy như tôi cũng có mâu thuẫn. Lúc trước từ Chân Không xuống Thường Chiếu, tôi thường nói người tu Phật nghĩ cất chùa to Phật lớn, nhưng tôi thì không. Tôi chỉ nghĩ làm sao Tăng Ni Phật tử học, hiểu, tu được, đó là trọng tâm. Nhưng bây giờ Thiền viện nào do tôi dựng lập cũng to lớn cả, thế là tôi đã bị mâu thuẫn rồi.

Nhưng thật ra tôi không kêu gọi Phật tử nơi này nơi nọ, cho tiền tôi cất chùa to thỉnh Phật lớn. Bởi tôi thấy Tăng Ni, Phật tử tu thiền càng ngày càng đông. Chánh điện, Thiền đường, Tăng đường, Giảng đường... không đủ chỗ dung nên buộc lòng tôi phải cất thêm để quý vị có chỗ tu tập. Trước sau mục đích của tôi vẫn là tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Tăng Ni có chỗ tu học đến nơi đến chốn. Như vậy tôi mới hài lòng.

Việc làm này cũng vì nhắm thẳng vào Tăng Ni, Phật tử, chớ tôi không có ý gây dựng di tích to lớn để có tiếng với đời. Vì hoàn cảnh bắt buộc nên chúng tôi phải làm như vậy. Có được một số Tăng Ni hiểu Phật pháp đúng như lời Phật dạy, ứng dụng tu có kết quả rồi chỉ dạy lại cho người sau, để ngọn đèn chánh pháp sáng mãi trên trần gian. Đó là sở nguyện của tôi, cho nên những chữ Chiếu là ước nguyện tôi gợi gắm cho Tăng Ni. Vì vậy việc làm của tôi mới nhìn như mâu thuẫn, nhưng sự thật không phải vậy.

Chúng ta tu là từ một con người tối tăm ngu muội, trở thành con người sáng suốt thanh tịnh. Ngày bước chân vào đạo mờ mờ mịt mịt, qua một năm hai năm, năm năm mười năm, trí tuệ càng ngày càng sáng, càng soi rọi chung quanh cho mọi người cùng thấy. Đó mới là điều thiết yếu.

Chúng ta tu không phải cầu phước đời sau, cũng không mong lợi lộc đời này, mà tu chỉ để giác ngộ. Lâu nay, chúng ta lầm lẫn cứ nghĩ phải giác ngộ như Phật, đêm nào ngồi thiền bỗng bừng sáng, được Tam minh Lục thông... mong như vậy là quá đáng. Tại sao? Bởi vì trước Phật không có người thấy được lẽ thật, nên Ngài tìm tòi và bừng sáng lẽ thật ấy, gọi là giác ngộ. Từ đó, Ngài dạy lại mọi người truyền mãi tới chúng ta. Lẽ thật đó Phật đã chỉ ra, chúng ta chỉ cần suy gẫm thì sẽ thấy rõ. Cũng như những nhà khoa học, khi họ phát minh được một vấn đề gì, họ đặt thành công thức. Người sau đâu cần phát minh lại công thức đó nữa, chỉ cần thuộc lòng rồi ứng dụng đúng thôi.

Ví dụ Phật dạy tất cả pháp là Vô thường. Bây giờ chúng ta nghiền ngẫm từ con người cho tới sự vật, tất cả những gì có hình trên thế gian có phải đều vô thường không? Đó là chúng ta thấy đúng như lời Phật dạy. Đức Phật dạy các pháp Duyên sanh. Chúng ta nghiền ngẫm thấy rõ không một sự vật nào bỗng dưng mà có, tất cả đều do duyên tụ hợp. Đã do duyên tụ hợp thì nó không có chủ thể, không cố định nên tạm bợ giả dối. Thấy tốt cũng như vậy là chúng ta thấy được lời Phật dạy.

Chúng ta cần tìm giác ngộ ở đâu nữa? Thế mà có nhiều người cứ mơ ước giác ngộ, trong khi không biết giác ngộ là gì. Tu là phải thấu đáo những gì đức Phật dạy, nghiền ngẫm nhận xét thấu đáo rồi mới thấy lời Phật dạy chắc thật, không nghi ngờ gì nữa. Như vậy trên đường tu mới không thối chuyển.

Người giác ngộ được lý vô thường, tất cả danh vọng, tài sắc... làm gì quyến dụ họ được. Luôn luôn nghĩ nhớ ngày mai ta sẽ chết, thì đâu còn gì để ham thích, đâu còn gì để nghĩ ngợi. Nhớ các pháp duyên sinh không có chủ thể, nên mọi thứ tạm có như bóng, như sương. Sắc đẹp, danh vọng, tiền tài... đều huyền hóa, cái gì dù dễ được ta? Đó là người đã giác rồi, mới không lầm việc thế gian.

Người học vô thường học nhân duyên, mà chạm đâu dính đó là đã giác chưa? Chưa giác, chỉ học thuộc lòng công thức rồi trả bài thôi, không thực hành, không ứng dụng, học như vẹt chớ không được lợi ích gì hết. Chúng ta tu Phật phải biết Văn rồi Tư, tư rồi Tu. Nghe hiểu nghiền ngẫm rồi thực hành, đó mới đúng là người học Phật.

Chúng ta có bệnh đổ thừa cho nghiệp. Tại nghiệp dẫn, chớ tôi không muốn. Thật ra đó là người yếu đuối, chỉ học Phật ở bên ngoài chưa thấm sâu vào tâm trí. Nếu rõ biết các pháp như duyên, duyên sanh tạm bợ, thì không có nghiệp nào lôi kéo mình được. Tại vì trí chưa thuần, chỉ học ngoài da nên gặp ngũ dục liền ngã rồi đổ thừa tại nghiệp.

Nghiệp ai cũng có hết, nếu không chuyển được thì chắc Phật cũng không bao giờ thành Phật, Tổ không bao giờ thành Tổ, A-la-hán không bao giờ thành A-la-hán. Các ngài đã chuyển được nghiệp, vì các ngài thấy đúng như thật, trí tuệ thấm nhuần trong máu huyết nên gặp việc không còn lằm lẩn nữa. Sở dĩ chúng ta bị si mê gạt là vì chưa thấm nhuần, chưa đủ sức đối lại với các thứ huyền nên bị nó mê hoặc.

Giáo lý của Phật là giáo lý chân thật, chớ không phải do suy tưởng, ảo giác mà có. Người đời lằm lẩn do ảo

giác tưởng tượng của mình. Thí dụ ta đen đúa xấu xí mà ai nói xấu thì giận. Tại vì nghĩ mình không xấu, nên nghe ngược lại điều mình tưởng thì nổi tức lên. Đạo Phật không cho phép chúng ta như vậy. Thân này tạm bợ biết nó tạm bợ, thân này là đây da hôi thối biết nó là đây da hôi thối. Biết như vậy thì còn gì bị lôi cuốn nữa.

Như Thái tử Tất-đạt-đa tu sắp đắc đạo, bọn ma vương biến hình mỹ nữ tới múa hát dụ dỗ Ngài trở về hưởng hạnh phúc gia đình. Khi đó Ngài chỉ nói một câu: Đi! Đây da hôi thối ta không dùng. Chúng tự thẹn bỏ đi hết. Chúng ta bây giờ có can đảm nói như vậy không? Đó là chân lý, tại sao ta học chân lý, học đạo giác ngộ, nhưng không dám nói lên sự thật để bị dụ dỗ, rồi đổ thừa tại nghiệp. Lời Phật dạy không thấm được trong tâm não mình nên bị cảnh lôi cuốn đi. Lỗi ấy thuộc về ai?

Học Phật mà không giác ngộ, cứ sống trong mê lầm rồi cứ than trách tại thế này thế kia. Tôi thấy tất cả chúng ta học Phật, tu Phật mà không có cái nhìn tường tận, không ứng dụng cho đầy đủ lời Phật dạy vào cuộc sống của mình, cho nên hình thức thì có, mà thực chất thì không. Tăng Ni cần phải sửa đổi lại cách tu học của mình cho phù hợp với những gì Phật dạy.

Mong rằng Tăng Ni, Phật tử học Phật phải can đảm sáng suốt nhận được lẽ thật. Ngay trong đời này chúng ta thấm nhuần lời Phật dạy, ứng dụng vào cuộc sống là chúng ta đã giác. Tuy giác chưa tròn như Phật nhưng có phần giác cũng tốt. Bồ-tát gọi là phần giác, tức giác ngộ từng phần, đến viên mãn thì gọi là Phật. Nếu không giác từng phần thì làm sao có được giác ngộ viên mãn. Nếu không trải qua công hạnh Bồ-tát thì làm sao tiến lên quả vị Phật. Cho nên chúng ta đang là những Bồ-tát con, từng bước tiến dần trên đường giác ngộ giải thoát. Vậy tại sao không dám nhận điều ấy, lại rút đầu co cổ cam chịu phạt chúng sanh mê lầm. Có phải tự mình vùi lấp mình không?

Chúng ta tu phải có cái nhìn thấu đáo đạo lý, ứng dụng vào cuộc sống, đó là phần giác. Có phần giác mới có ngọn đèn cho người chung quanh thấp sáng. Nếu chưa giác được chút nào thì chưa có đèn, mình còn u minh tối tăm thì làm sao thấp sáng cho người, làm sao đèn ơn Phật Tổ. Cho nên tu làm sao cho sáng, nếu chưa bằng ngọn đuốc thì cũng bằng ngọn đèn, chớ không phải u tối mù mịt. Tu để mà tu thì đời tu đó hoàn toàn vô nghĩa.

Chúng tôi luôn khuyên Tăng Ni, Phật tử phải thật tu để trở thành những con người giác ngộ. Phật được một triệu lần chúng ta cũng được một hai lần giác ngộ. Như

vậy mới xứng đáng là con của Phật. Nếu chúng ta mù tối, cứ làm theo thói quen thì đừng mong đền ơn Phật được. Đó là chỗ tôi luôn mong mỗi trông đợi ở người sau. Phải nhớ nghĩ và làm cho tròn bổn phận của mình. Sống trong đạo, ăn hạt cơm của đàn-na thí chủ chúng ta phải xứng đáng là người tu cầu giác ngộ, đem đạo giác ngộ đó truyền bá cho mọi người cùng được giác ngộ. Như vậy mới tiêu nổi bốn ân sâu nặng, không phải tu để một đời yên thân, đỡ cơ cực ngoài đời. Đó chưa phải là người tu. Chúng ta có đại duyên, đại phước mới gặp được Phật pháp. Nếu không có đức Phật, không có chư Tổ, không có các bậc thầy, ngày nay chúng ta mờ mịt đi trong đêm tối, làm sao biết tỉnh giác tu hành. Đã được như vậy thì phải cố gắng nỗ lực, đừng để cơ hội vụt qua không tìm lại được. Đời này chúng ta tu chưa tròn, thì cũng tạo duyên cho những đời sau tu tiếp, đến ngày viên mãn mới thôi. Đó là tinh thần tự lợi, lợi tha của người con Phật.

Chúng ta càng tu càng thấm công ơn Phật, công ơn Tổ, công ơn Thầy cao siêu làm sao. Cả đời chúng ta làm được bao nhiêu Phật sự cũng không xứng đáng để đền đáp. Nếu người tu không biết ơn Phật, ơn Tổ, ơn Thầy, người đó không còn ở trong ngôi nhà Phật pháp nói gì đến thiện chí, quyết tâm tu hành. Công ơn khổ cực của đức Phật, của Thầy Tổ biết nói sao cho vừa. Chỉ giác ngộ giải thoát cho mình cho người mới mong đền được cái ơn chẳng đền ấy. Đó là trọng tâm tôi muốn nhắc nhở tất cả Tăng Ni, Phật tử nhân ngày lễ húy kỵ của Thầy chúng tôi hôm nay.

Mong tất cả thức tỉnh nỗ lực tu hành như lời Phật, lời Thầy Tổ dạy để chúng ta không hổ thẹn là hàng Phật tử, được các ngài ban cho một cuộc sống mới, một cuộc sống vĩnh viễn an lành hạnh phúc.

